

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 20/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Thái Quang Định**

Bà **Nguyễn Thị Thương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tố Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn M**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/5/1989, tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang H và bà Nguyễn Thị D; Vợ là Thân Thị H, có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 25/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

2. Họ và tên: **Tô Thị N**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/02/1986, tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn H và bà Nguyễn Thị T; Chồng là Nguyễn Văn H (đã chết), có 03 con: lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/12/2021, tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 03/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**** Những người làm chứng:***

- Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ 4, khu B 2, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Ông **Phạm Hữu N**, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Tổ 2, khu C, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Chị **Lường Thị N**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/12/2021, Tô Thị N nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp loại “hồng phiến” về bán cho người khác kiếm lời. N gọi điện thoại cho Lê Văn M hỏi mua 100 viên ma túy loại “hồng phiến”. M đồng ý và hẹn sáng hôm sau sẽ hỏi mua ma túy rồi bán cho N. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Lê Văn M gặp một người thanh niên tên M (không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) và hỏi mua của người này 100 viên ma túy hồng phiến với giá 40.000 đồng/ viên. Người thanh niên này nói sẽ mang ma túy đến phòng trọ cho Lê Văn M. Khoảng 30 phút sau, khi Lê Văn M đang ở phòng trọ của bạn gái là Lường Thị N tại khu P, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì người thanh niên tên M đến và bán cho Lê Văn M 100 viên ma túy với giá 4.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, M gọi điện cho N nói đã có hàng và giá là 50.000 đồng/viên, N đồng ý và thỏa thuận mua của M 80 viên ma túy. Lê Văn M chia 80 viên ma túy cho vào một túi nilon để bán cho N còn 20 viên Lê Văn M cất giấu trong nhà vệ sinh của phòng trọ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Lê Văn M hẹn N ở đoạn đường trước khu nhà trọ của chị N và bán cho N 80 viên ma túy với giá 4.000.000 đồng. Cùng ngày Lê Văn M lấy 02 viên ma túy để sử dụng còn 18 viên Lê Văn M cất giấu trong nhà vệ sinh của phòng trọ, mục đích ai hỏi mua sẽ bán.

Sau khi mua được ma túy, N mang số ma túy về phòng trọ tại thôn Đ, xã N, huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang cất giấu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, một người đàn ông tên Y nhà ở thành phố Uông Bí gọi điện cho N hỏi mua ma túy loại hồng phiến. N thỏa thuận bán cho Y 80 viên ma túy với giá 80.000 đồng/ viên, tổng là 6.400.000 đồng. Y hẹn N hôm sau mang ma túy giao cho Y tại cổng chợ Phương Đông, phường P, thành phố Uông Bí, N đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 25/12/2021, N rủ anh Nguyễn Hoàng L (anh L sống chung với N như vợ chồng) cùng đi thành phố Uông Bí để tìm việc làm (anh L không biết việc N mua và bán ma túy). N cùng anh L và bé theo cháu Tô Hoàng Khánh L, sinh ngày 20/6/2020 (con trai N với anh L) bắt xe khách từ Bắc Giang đi thành phố Uông Bí. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi N xuống xe tại cổng chợ Phương Đông và vào một quán ăn sáng ở khu vực thuộc tổ 4, khu B,

phường P, thành phố Uông Bí thì bị tổ công tác của Công an thành phố Uông Bí kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải N đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (KT) khoảng (3,5 x 3,5)cm (ký hiệu M1) quần băng dính màu đen, bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên một mặt mỗi viên nén đều in chữ WY; Thu giữ trong túi nilon đựng quần áo của N có 02 bàn chải đánh răng bằng nhựa màu xanh, bên trong tay nắm mỗi bàn chải đều có 01 túi nilon màu trắng, quần băng dính đen KT khoảng (5x6,5)cm (ký hiệu M2) và (5x5,6) (ký hiệu M3), trong mỗi túi đều chứa nhiều viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên một mặt mỗi viên nén đều in chữ WY trong đó M2 có 33 viên và M3 có 42 viên. Ngoài ra, còn tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong lắp sim số 0378.132.923 và sim số 0984.916.421; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 chứng minh nhân dân mang tên Tô Thị N.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn M (phòng trọ của chị Lương Thị N) và thi hành Lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn M. Thu giữ của M 01 túi nilon màu xanh, KT khoảng (6x8,5) cm (ký hiệu M4) bên trong có 18 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ trên bề mặt mỗi viên có chữ WY; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong lắp sim số 0971.179.289; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn M.

Bản kết luận giám định số 128/KLGD ngày 01/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 80 viên nén hình trụ trong màu đỏ, trên mỗi viên đều in chữ WY trong 03 túi nilon (ký hiệu M1, M2, M3) ghi thu của Tô Thị N là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là 0,467 gam; 3,119 gam; 3,952 gam. 18 viên nén hình trụ trong màu đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều in chữ WY trong 01 túi nilon (ký hiệu M4), ghi thu của Lê Văn M là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,729 gam.

Cáo trạng số 37/CT-VKSUB ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố.

Những người làm chứng anh Nguyễn Hoàng L, chị Nguyễn Thị T, ông Phạm Hữu N và Lương Thị N đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Lê Văn M mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2021.

Bị cáo Tô Thị N mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án (được trừ đi số ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 03/01/2022).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 128/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng - trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ;

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) sim điện thoại số 0984.916.421, số 0971.179.289 và số 0378.132.923 02; (hai) bàn chải đánh răng bằng nhựa màu xanh;

- Trả lại cho bị cáo Tô Thị N: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tô Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh - đen đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn M 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn M.

- Truy thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000đồng đối với bị cáo Lê Văn M.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2021 tại khu P, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Lê Văn M đã bán trái phép cho Tô Thị N 80 viên ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 7,538 gam. Ngoài ra, M còn có hành vi cất giấu 18 viên ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng là 1,729 gam, mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 25/12/2021, tại khu vực tổ 4, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tô Thị N có hành vi mang 7,538 gam ma túy Methamphetamine trên đi bán cho người khác thì bị bắt quả tang.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong cộng đồng, gây mất trật tự an xã hội.

* *Đánh giá về mức độ tội phạm:* M và N thực hiện độc lập hành vi mua bán trái phép chất ma túy. M là người trực tiếp đi mua ma túy về chia một phần là 7,538 gam bán cho N, phần còn lại 1,729 gam M cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy M bán là 9,267gam, còn N mua 7,538 gam ma túy của M để bán lại cho người khác kiếm lời nhưng chưa thực hiện được thì đã bị bắt giữ. Do vậy, M có hành vi bán ma túy với khối lượng nhiều hơn N nên M phải chịu mức hình phạt cao hơn N là phù hợp với mức độ phạm tội của từng bị cáo.

* *Tình tiết tăng nặng:* Không có.

* *Tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 128/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng - trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

- 03 (ba) sim điện thoại số 0984.916.421, số 0971.179.289 và số 0378.132.923; 02 (hai) bàn chải đánh răng bằng nhựa màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tô Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh - đen đã cũ, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tô Thị N.

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn M không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Văn M.

- Số tiền 4.000.000 đồng M bán ma túy cho N là số tiền do phạm tội mà có nên truy thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Những tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê Văn M và người đàn ông tên Y hỏi mua ma túy của N không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với chị Lường Thị N, do không biết việc Lê Văn M mua bán và cất giấu trái phép ma túy trong phòng trọ của chị nên HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Về các biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 4 Điều 123; Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Tô Thị N cho đến khi đi chấp hành án phạt tù.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Văn M và Tô Thị N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

Bị cáo **Lê Văn M 08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2021.

Bị cáo **Tô Thị N 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án (được trừ đi số ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 03/01/2022).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 128/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng - trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ;

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) sim điện thoại số 0984.916.421, số 0971.179.289 và số 0378.132.923; 02 (hai) bàn chải đánh răng bằng nhựa màu xanh;

- Trả lại cho bị cáo Tô Thị N: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tô Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh - đen đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn M 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn M.

- Truy thu bị cáo Lê Văn M số tiền 4.000.000đồng, nộp Ngân sách nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về các biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 4 Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Tô Thị N cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn M và Tô Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 20 tháng 4 năm 2022/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà